

Bản án số: 40/2018/HSST.

Ngày: 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hùng

Ông: Lê Văn Viện.

-Thư ký phiên tòa: Ông: Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/HSST- QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T** - Sinh ngày: 10/05/1990; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn D – Đã chết; Con bà: Trần Thị H-Sinh năm: 1962;

Tiền sự: Ngày 29/6/2015 và ngày 10/6/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Nam Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111 của Chính phủ;

Tiền án: Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 28/05/2006 bị Ủy ban nhân dân xã N xử phạt hành chính “ Cảnh cáo” về hành vi “ Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/05/2018 đến ngày 01/06/2018 chuyển tạm giam hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Văn M; Sinh năm: 1992

Và vợ là chị Đặng Thị N; Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Anh Vũ Trọng T; Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, anh M, chị N vắng mặt, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 28/5/2018 Phạm Văn T đi bộ từ nhà đến thôn V, xã N, huyện N với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà anh M cổng khóa, cửa nhà và cửa phòng ngủ bên hông phía sau nhà khép nhưng không cài then. T đứng ở ngoài cổng quan sát một lúc thấy không có ai, người trong nhà anh M đã đi ngủ hết. T trèo tường rào trước cổng vào trong sân rồi đi lối hông phía Đông nhà để vào phòng ngủ. Khi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh M, T bật đèn pin điện thoại di động Nokia của mình tìm kiếm tài sản. T nhìn thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 màu hồng có ốp lưng bằng silicon trong suốt bên trong có tờ tiền Polyme Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng để ở trên giường phía bên ngoài vợ chồng anh M đang ngủ và một chiếc ví da màu đen để trên giá giấy cạnh cửa sổ, T lấy chiếc điện thoại và chiếc ví da cho vào túi quần rồi tiếp tục lục tìm tài sản. T thấy trên bàn trang điểm có một hộp gỗ màu nâu, T mở hộp lấy một chiếc vòng đeo tay bằng đá màu đen đeo vào tay mình rồi đi lối cửa sau nhà lên phòng khách. T thấy có một chiếc huy chương hình tròn làm bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Trại hè Hùng Vương lần thứ XII” “Bắc Giang tháng 8/2016” treo trên tường, T lấy chiếc huy chương cho vào túi quần rồi T đi theo lối cũ trèo tường ra ngoài. Trên đường về nhà đến gần cổng Trường Tiểu học N D, T kiểm tra bên trong ví không có tiền mà thấy có 01 đăng ký xe mô tô BKS 18K1-14235, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Vũ Văn M. T rút chiếc ví da cùng các giấy tờ trên ở ven đường rồi tháo dây đeo của chiếc huy chương ra vứt gần chỗ ví da. Sau đó T đi về nhà ngủ. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/5/2018, T đến chơi game ở quán internet nhà anh T. Do còn nợ anh T 200.000 đồng nên T gạ bán chiếc điện thoại Sony Xperia XA1 màu hồng trộm cắp được cho anh T. T nói với anh T là điện thoại của chị gái cho nên anh T đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Anh T đưa cho T 500.000 đồng còn 200.000 đồng anh T trừ vào tiền T nợ. T nhận tiền rồi đưa điện thoại cho anh T. Anh T tháo 02 sim trong điện thoại Sony Xperia XA1 ra đưa cho T rồi lắp sim khác vào sử dụng. Đến ngày 29/5/2018 khi biết chiếc điện thoại trên là tài sản do T trộm cắp được nên anh T đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Nam Trực.

Khoảng 06 giờ ngày 28/5/2018, vợ chồng anh M ngủ dậy phát hiện bị mất các tài sản trên nên đã trình báo Cơ quan Công an huyện Nam Trực. Đến

khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông N đi làm qua khu vực Trường Tiểu học N D đã nhặt được một giấy phép lái xe hạng A1 và một đăng ký xe mô tô BKS 18K1-14235 đều mang tên Vũ Văn M nên đã đưa cho anh M. Anh M đã giao nộp các giấy tờ trên và một vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia XA1 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực để phục vụ cho việc điều tra.

Ngày 29/05/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã ra lệnh giữ và bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn T và thu giữ vật chứng gồm: 02 sim điện thoại di động có số thuê bao là 01682531795 và 0943205429; 01 vòng đeo tay có gắn các hạt hình cầu lại với nhau bằng đá màu đen, 01 mặt huy chương bằng kim loại màu trắng sáng hình tròn có ghi “Trại hè Hùng Vương lần thứ XII”, “Bắc Giang tháng 8/2016 ”; số tiền 358.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc các tài sản có giá tương đương trên thị trường cụ thể như sau 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 màu hồng, kiểu máy G3116 đã qua sử dụng là 2.245.000 đồng; một chiếc vòng màu đen, loại đeo tay có gắn các hạt hình cầu lại với nhau tại là 55.000 đồng; một huy chương làm bằng kim loại màu trắng hình tròn có ghi “Trại hè Hùng Vương lần thứ XII”, “Bắc Giang tháng 8/2016 ” là 20.000 đồng; một chiếc ví màu đen cũ đã qua sử dụng là 10.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Văn T trộm cắp được của gia đình anh M là 2.530.000 đồng.

Trong quá trình điều tra anh Vũ Văn M có vợ là chị Đặng Thị N và anh Vũ Trọng T trình bày toàn bộ nội dung vụ án phù hợp lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 02/08/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn M, chị Đặng Thị N, anh Vũ Trọng T không yêu cầu bị cáo bồi thường vì vậy không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 358.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/08/2018 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật ngày 29/05/2018, bản kết luận định giá số: 21/KLĐG ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 0 giờ, ngày 28/05/2018 lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh M bị cáo đã lén lút vào nhà anh M có vợ là chị N lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia XA1 màu hồng, 01 tờ tiền POLYME mệnh giá 200.000, 01 ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe moto BKS 18 K1-14235, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Mạnh; 01 chiếc vòng đeo tay bằng đá màu đen và 01 huy chương hình tròn bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Trại hè Hùng Vương lần thứ XII” “Bắc Giang tháng 8/2016”. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.530.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh M, chị N đã nhận toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh T không yêu cầu bị cáo trả cho anh tiền mà bị cáo bán điện thoại cho anh. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 358.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/08/2018 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Phạm Văn T 15(Mười lăm)tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 29/05/2018.

2.Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 358.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/08/2018 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3.Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Văn Thực phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM MẠNH CƯỜNG